TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST
Ngày: 10-01-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng kinh tế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Ngô Kim Thành

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà***: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng kinh tế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35A/2022/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần bê-tông H; địa chỉ: Đường X, xã T, huyện D, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần bê-tông H; người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Phương T - chức vụ: Trưởng phòng hành chính Công ty cổ phần bê-tông H (theo Giấy ủy quyền số 34/2022/GUQ-TGĐ ngày 30-9-2022). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N; địa chỉ: Đường Y, khu H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Duy C - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 - chức

vụ: Phó Giám đốc thường trực Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N (Theo Giấy ủy quyền ngày 03-11-2022). Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

1. Theo đơn khởi kiện ghi ngày 30-9-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần bê-tông H trình bày:

Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N có giao kết các hợp đồng kinh tế sau đây:

- Hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT ngày 24-8-2018 có nội dung: "Cung cấp và thi công Asphalt phục vụ cho công trình đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên", giá trị hợp đồng là 3.050.500.000 đồng (ba tỷ không trăm năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT ngày 08-9-2018 có nội dung: "Cung cấp và thi công Asphalt phục vụ cho công trình đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên", giá trị hợp đồng là 2.065.000.000 đồng (hai tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu đồng); phụ lục hợp đồng kinh tế số 3218HT.01/PLHĐ có nội dung: "Điều chỉnh, bổ sung khối lượng và là một phần không thể tách rời với hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT", giá trị hợp đồng được điều chỉnh bổ sung tăng thêm là 228.350.000 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi triệu đồng).

Về quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT, Công ty cổ phần bê-tông H đã cung cấp các hạng mục hàng hóa cho Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đầy đủ như hợp đồng đã giao kết. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mà Công ty cổ phần bê-tông H thực tế đã cung cấp là: 3.056.398.400 đồng. Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã thực hiện việc nghiệm thu công trình tại biên bản nghiệm thu ngày 17-9-2018. Do vậy Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền hàng hóa, dịch vụ cho Công ty cổ phần bê-tông H như đã giao kết trong hợp đồng. Từ ngày 24-8-2018 đến ngày 30-01-2022, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã trả số tiền 3.014.730.000 đồng, như vậy Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N còn nợ Công ty cổ phần bê-tông H số tiền là: 41.668.400 đồng.

Về quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT và Phụ lục hợp đồng số 3218HT.01/PLHĐ, Công ty cổ phần bê-tông H đã cung cấp các hạng mục hàng hóa cho Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đầy đủ như hợp đồng đã giao kết. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mà Công ty cổ phần bê-tông H thực tế đã cung cấp là 2.332.189.500 đồng. Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã thực hiện việc nghiệm thu công trình tại biên bản nghiệm thu ngày 24-11-2018. Do vậy Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N

phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền hàng hóa, dịch vụ cho Công ty cổ phần bê-tông H như đã giao kết trong hợp đồng. Từ ngày 28-9-2018 đến ngày 18-10-2018, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã trả số tiền 2.037.600.000 đồng, như vậy Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N còn nợ Công ty cổ phần bê-tông H số tiền là: 294.589.500 đồng. Ngoài ra còn phát sinh công nợ tại hợp đồng với tổng số tiền phát sinh là 47.300.000 đồng, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N chưa trả tiền đối với phần phát sinh này.

Công ty cổ phần bê-tông H đã gửi thông báo số 298/CV-CT ngày 24-9-2022 cho Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N với nội dung đề nghị thanh toán số tiền là 383.557.900 đồng nhưng Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N có có ý kiến phản hồi. Sau khi Tòa án đã thông báo xét xử, ngày 09-01-2023 Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã chuyển khoản trả thêm số tiền 60.000.000 đồng. Như vậy, tính đến hết ngày 10-01-2023 thì Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn Việt Nam còn nợ Công ty cổ phần bê-tông H số tiền gốc là 383.557.900 đồng.

Về tiền lãi chậm thanh toán, theo các hợp đồng kinh tế được ký giữa Công ty cổ phần bê-tông H với Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N thì nếu quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu mà không thanh toán thì bên có nghĩa vụ thanh toán phải trả tiền chậm trả theo mức lãi suất tiền vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Tuy nhiên, Công ty cổ phần bê-tông H chỉ tính mức lãi suất chậm trả là 6,8%/năm, thấp hơn mức lãi suất tiền vay do Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam quy định. Tính đến hết ngày 10-01-2023 thì Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn Việt Nam còn nợ Công ty cổ phần bê-tông H số tiền chậm trả là 136.163.801 đồng.

Ngoài ra, đến ngày 10-01-2023, Công ty cổ phần bê-tông H đã xuất bổ sung các hóa đơn GTGT cho toàn bộ số hàng hóa của các hợp đồng kinh tế. Cụ thể đã xuất hóa đơn GTGT số 00000051 ngày 09-01-2023 giá trị 277.474.500 đồng và hóa đơn GTGT ngày 10-01-2023 giá trị 47.300.000 đồng.

Hiện tại, Công ty cổ phần bê-tông H yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 323.557.900 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc.

2. Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N trình bày:

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N và Công ty cổ phần bê-tông H có giao kết 02 hợp đồng kinh tế: Hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT vào ngày 24-8-

2018; hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT và phụ lục hợp đồng số 3218HT.01/PLHĐ vào ngày 28-9-2018. Về nội dung hợp đồng: Công ty cổ phần bê-tông H cung cấp cho Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N thi công Asphalt phục vụ cho hai công trình: Đường Hoàng Văn Thụ và đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên. Về quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần bê-tông H đã cung cấp đầy đủ hàng hóa, dịch vụ như đã giao kết trong các hợp đồng và đã nghiệm thu theo từng đợt tại hiện trường thi công có biên bản chốt khối lượng từng hợp đồng.

Tại phiên hòa giải của Tòa án vào ngày 22-11-2022, người đại diện của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N xác nhận còn nợ Công ty cổ phần bê-tông H số tiền hàng hóa, dịch vụ còn lại là 383.557.900 đồng. Về tiền lãi chậm trả đối với khoản nợ gốc, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N không có ý kiến gì. Hiện tại, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã có phương án trả nợ và làm việc trực tiếp với Ban giám đốc của Công ty cổ phần bê-tông H để xin được trả dần số tiền nợ gốc. Ngoài ra, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đề nghị Công ty cổ phần bê-tông H xuất trả hóa đơn GTGT đối với số tiền 316.374.500 đồng để Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N có căn cứ thanh toán nợ cho Công ty cổ phần bê-tông H và hạch toán kê khai thuế theo quy định của pháp luật.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được đảm bảo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần bê-tông H đối với Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N.

- Buộc Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải trả cho Công ty cổ phần bê-tông H số tiền nợ gốc là: 323.889.500 đồng và lãi suất chậm trả theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận là lãi suất tiền vay do Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố.

- Về án phí: Buộc Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải nộp theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn là Công ty cổ phần bê-tông H khởi kiện đòi nợ đối với bị đơn là Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N khi các bên có ký kết và thực hiện nghĩa vụ tại các hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT vào ngày 24-8-2018 và hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT vào ngày 08-9-2018; bị đơn là Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N không có yêu cầu phản tố. Do vậy, tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng kinh tế.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngày 29-9-2022, nguyên đơn là Công ty cổ phần bê-tông H có đơn khởi kiện đối với bị đơn là Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N, có trụ sở tại địa chỉ: Đường Y, khu H, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.3. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đỗ Thị Phương T có mặt, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về các hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N:

Ngày 24-8-2018, Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã ký kết hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT. Mục đích của hợp đồng là Công ty cổ phần bê-tông H cung cấp và thi công Asphalt phục vụ cho công trình: "Đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên" của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N với giá trị và khối lượng tạm tính là 3.050.500.000 đồng. Nội dung hợp đồng nêu rõ về đơn giá, khối lượng dự kiến đối với từng hạng mục công việc; quy cách và chất lượng sản phẩm; địa điểm giao nhận hàng, phương thức nghiệm thu. Về phương thức thanh toán, hợp đồng quy định: Ứng

trước 500.000.000 đồng; khi thi công được 03 ngày sẽ ứng tiếp 1.000.000.000 đồng; sau 05 ngày ứng tiếp số tiền tương đương với 90% giá trị đơn hàng; số tiền còn lại bên có nghĩa vụ thanh toán trong 15 ngày kể từ khi nghiệm thu. Nếu quá thời hạn 15 ngày không thanh toán thì bên có nghĩa vụ thanh toán phải chịu lãi suất theo mức lãi suất tiền vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Hợp đồng được người đại diện theo pháp luật của hai công ty ký kết, có ký nháy vào từng trang của hợp đồng, có đóng dấu của hai công ty.

Ngày 08-9-2018, Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã ký kết hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT. Mục đích của hợp đồng là Công ty cổ phần bê-tông H cung cấp và thi công Asphalt phục vụ cho công trình: "Đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên" của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N với giá trị và khối lượng tạm tính là 2.065.000.000 đồng. Cũng trong tháng 9/2018, Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N tiếp tục ký kết phụ lục hợp đồng 3218HT.01/PLHĐ về việc điều chỉnh, bổ sung khối lượng và là một phần không thể tách rời với hợp kinh tế số: 3218DU/HĐKT với giá trị và khối lượng tăng thêm tạm tính là 228.350.000 đồng. Nội dung của hợp đồng 3218HT/HĐKT và phụ lục 3218HT.01/PLHĐ có nêu rõ về đơn giá, khối lượng dự kiến đối với từng hạng mục công việc; quy cách và chất lượng sản phẩm; địa điểm giao nhận hàng, phương thức nghiệm thu. Về phương thức thanh toán, hợp đồng quy định: Ứng trước 1.000.000.000 đồng; khi thi công được 04 ngày sẽ ứng số tiền tương đương với 90% giá trị đơn hàng; số tiền còn lại bên có nghĩa vụ thanh toán trong 15 ngày kể từ khi nghiệm thu. Nếu quá thời hạn 15 ngày không thanh toán thì bên có nghĩa vụ thanh toán phải chịu lãi suất theo mức lãi suất tiền vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Hợp đồng được người đại diện theo pháp luật của hai công ty ký kết, có ký nháy vào từng trang của hợp đồng, có đóng dấu của hai công ty.

Xét thấy, các hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT ngày 24-8-2018, hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT ngày 08-9-2018 và phụ lục hợp đồng 3218HT.01/PLHĐ đã ký kết giữa Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đều được lập thành văn bản, nội dung hợp đồng có đầy đủ các điều khoản cơ bản theo quy định pháp luật, không có điều khoản vi phạm điều cấm của pháp luật, các hợp đồng và phụ lục hợp đồng đều được người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N ký tên vào từng trang của hợp đồng và đóng dấu. Vì vậy, căn cứ các Điều 398, Điều 400, Điều 401, Điều 402, Điều 403, Điều 410 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì tất cả các hợp đồng kinh tế và phụ lục hợp đồng nói trên giữa Công

ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đều hợp pháp và có hiệu lực thực hiện.

2.2. Về quá trình thực hiện hợp đồng của Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N:

2.2.1. Về thời hạn giao hàng, khối lượng, chất lượng hàng hóa:

Công ty cổ phần bê-tông H và Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đều có ý kiến xác nhận về khối lượng, chất lượng hàng hóa và thời gian giao hàng đều đã được thực hiện đúng quy định của hợp đồng, giữa hai công ty đã lập biên bản nghiệm thu và không có tranh chấp về khối lượng, chất lượng hàng hóa và thời gian giao hàng nên Hội đồng xét xử không xem xét về các vấn đề này.

2.2.2. Về số tiền nợ gốc:

Đối với hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT ngày 24-8-2018, trên thực tế Công ty cổ phần bê-tông H đã cung cấp các hạng mục, hàng hóa cho Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N với tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ là 3.056.398.400 đồng. Hai công ty đã xác nhận tại biên bản nghiệm thu vào ngày 17-9-2018. Do vậy, nghĩa vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ của Công ty cổ phần bê-tông H đã hoàn thành, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần bê-tông H. Từ ngày 24-8-2018 đến ngày 30-01-2022, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã thanh toán cho Công ty cổ phần bê-tông H số tiền 3.014.730.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Như vậy Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N còn nợ lại 41.668.400 đồng.

Đối với hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT và phụ lục hợp đồng kinh tế số 3218HT.01/PLHĐ ngày 08-9-2018, trên thực tế Công ty cổ phần bê-tông H đã cung cấp các hạng mục, hàng hóa cho Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N với tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ là 2.332.189.500 đồng và chi phí phát sinh là 47.300.000 đồng. Hai công ty đã xác nhận tại biên bản nghiệm thu vào ngày 24-11-2018. Do vậy, nghĩa vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa Công ty cổ phần bê-tông H đã hoàn thành Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần bê-tông H. Từ ngày 28-9-2018 đến ngày 18-10-2018, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã thanh toán cho Công ty cổ phần bê-tông H số tiền 2.037.600.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Như vậy Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N còn nợ lại 294.589.500 đồng và 47.300.000 đồng tiền chi phí phát sinh tại hợp đồng này. Tổng cộng là 341.889.500 đồng.

Ngày 09-01-2023, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã trả Công ty cổ phần bê-tông H số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện của

Công ty cổ phần bê-tông H xác định số tiền 60.000.000 đồng sẽ trả hết cho toàn bộ số tiền nợ gốc tại Hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT, số tiền còn lại sẽ được đối trừ vào số tiền nợ gốc của Hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT. Do đó, nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc của Hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT đã hoàn thành, số tiền nợ gốc của Hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT còn lại phải thanh toán là 323.557.900 đồng.

Theo điều khoản thanh toán của các hợp đồng kinh tế đã ký kết, bên có nghĩa vụ thanh toán phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nghiệm thu. Căn cứ vào các hóa đơn GTGT đã xuất của Công ty cổ phần bê-tông H, các phiếu cân hàng, biên bản xác nhận công nợ, biên bản nghiệm thu,... và việc xác nhận toàn bộ số tiền nợ gốc của người đại diện của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N; căn cứ vào nhận định tại mục 2.2; căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận toàn bộ yêu cầu đòi nợ của Công ty cổ phần bê-tông H, buộc Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại của Hợp đồng kinh tế số 3218HT/HĐKT và phụ lục hợp đồng kinh tế số 3218HT.01/PLHĐ là 323.557.900 đồng (ba trăm hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm đồng).

2.2.3. Về số tiền lãi chậm trả:

Tại Hợp đồng kinh tế số 3018DU/HĐKT, Hợp đồng kinh tế 3218HT/HĐKT, phụ lục hợp đồng 3218.01HT/PLHĐ đều xác định thời điểm phát sinh lãi chậm trả là 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu xong công trình. Lãi suất chậm trả tính trên số nợ gốc theo lãi suất tiền vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Căn cứ lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm xét xử (ngày 10-01-2013) thì lãi suất vay đối với khách hàng doanh nghiệp kỳ hạn dưới 03 tháng là 9%/năm, kỳ hạn từ 03 tháng đến dưới 06 tháng là 9,5%/năm; kỳ hạn từ 06 tháng đến dưới 09 tháng là 10%/năm; kỳ hạn từ 09 tháng đến dưới 12 tháng là 10,5%/năm. Xét thấy việc Công ty cổ phần bê-tông H chỉ tính lãi suất chậm trả 6,8%/năm đối với số tiền nợ gốc của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N là phù hợp với quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trả nợ, có lợi cho Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận mức lãi suất theo yêu cầu của Công ty cổ phần bê tông Hà Thanh. Cụ thể, số tiền lãi chậm trả của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N tính đến hết ngày 10-01-2023 là 136.075.090 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm chín mươi đồng).

(Có bảng tính tiền nợ gốc gốc, tiền lãi chậm trả kèm theo bản án)

2.2.4. Về yêu cầu khác:

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N yêu cầu Công ty cổ phần bê-tông H xuất trả các hóa đơn GTGT còn thiếu. Tại phiên tòa, người đại diện của Công ty cổ phần bê-tông H đã xuất trình các hóa đơn GTGT bổ sung đối với toàn bộ số hàng hóa của các hợp đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ không xem xét, giải quyết về vấn đề này.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Do Công ty cổ phần bê-tông H được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí mà Công ty cổ phần bê-tông H đã nộp khi khởi kiện sẽ được trả lại.

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Công ty cổ phần bê-tông H là: 20.000.000 đồng + (323.557.900 đồng + 136.075.090 đồng - 400.000.000 đồng) x 4% = 22.385.000 đồng (đã làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 357; Điều 398, Điều 400, Điều 401, Điều 402, Điều 403, Điều 410, Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần bê-tông H.

Buộc Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải trả cho Công ty cổ phần bê-tông H số tiền nợ gốc là 323.557.900 đồng (ba trăm hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm đồng) và số tiền lãi chậm trả tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm 10-01-2023 là 136.075.090 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm chín mươi đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi chậm trả Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải trả cho Công

ty cổ phần bê-tông H là 459.632.990 đồng (bốn trăm năm mươi chín triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 11-01-2023) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế 3218HT/HĐKT ngày 08-9-2018 (là mức lãi suất tiền vay do Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố), nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Công ty cổ phần bê-tông H không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần bê-tông H số tiền tạm ứng án phí 12.240.000 đồng (mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0005555 ngày 13-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 22.385.000 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm tám mươi tám mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần bê-tông H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Công ty cổ phần bê-tông H, Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển N có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Định